

Số: /KH-STTTT

Lai Châu, ngày tháng năm 2020

## **KẾ HOẠCH** **Phát triển hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

Căn cứ Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 29/6/2015 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Lai Châu đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.

Thực hiện theo sự chỉ đạo định hướng, mục tiêu trọng tâm năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng Kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

Phát triển hạ tầng viễn thông đi đôi với việc bảo đảm an ninh - quốc phòng, an ninh biên giới, an toàn mạng lưới thông tin góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển bền vững. Hạ tầng kỹ thuật viễn thông bảo đảm phù hợp, đồng bộ với sự phát triển của tỉnh và đồng bộ với sự phát triển hạ tầng kỹ thuật của các ngành có liên quan.

Xây dựng, cải tạo, nâng cấp và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh đảm bảo hiện đại, an toàn, dung lượng lớn, tốc độ cao, vùng phủ dịch vụ rộng trên phạm vi toàn tỉnh.

#### **2. Yêu cầu**

Hạ tầng kỹ thuật viễn thông phải đáp ứng nhu cầu của người sử dụng, đảm bảo tiết kiệm xã hội, theo hướng sử dụng chung cơ sở hạ tầng giữa các doanh nghiệp viễn thông, sử dụng chung với các cơ sở hạ tầng khác.

Tạo điều kiện thuận lợi cho mọi doanh nghiệp tham gia thị trường; xây dựng phát triển hạ tầng mạng lưới; tạo lập thị trường cạnh tranh, phát triển lành mạnh, bình đẳng; xã hội hóa trong xây dựng, phát triển hạ tầng viễn thông.

Tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành Thông tin và Truyền thông trong việc triển khai xây dựng phát triển hạ tầng băng rộng, hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

### **II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2025**

#### **1. Băng rộng cho cộng đồng**

a) Băng rộng cố định cho gia đình:

Ít nhất 70% số hộ gia đình (hoặc thuê bao cá nhân) trên địa bàn tỉnh được tiếp cận và sử dụng dịch vụ băng rộng cố định, trong đó ít nhất 80% thuê bao được kết nối với tốc độ tối thiểu đường xuống là 30Mb/s.

*b) Băng rộng cho các điểm truy nhập viễn thông công cộng:*

100% các điểm truy nhập viễn thông công cộng trên địa bàn tỉnh Lai Châu sử dụng dịch vụ băng rộng cố định trong đó ít nhất 80% các điểm có truy nhập băng rộng cố định với tốc độ tối thiểu đường xuống là 50Mb/s.

*c) Băng rộng di động:*

- Khu vực trung tâm các huyện, thành phố:

Đảm bảo 100% các khu vực dân cư được phủ sóng 4G với tốc độ trung bình:

4G: Tải xuống (Download) là 50 Mbps; Tải lên (Upload) 25 Mbps.

- Khu vực các xã:

Đảm bảo tối thiểu 85% các khu vực dân cư được phủ sóng 4G với tốc độ trung bình:

4G: Tải xuống (Download) là 40 Mbps; Tải lên (Upload) 25 Mbps.

- Đảm bảo 100% dọc theo các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ, đường liên huyện trên địa bàn tỉnh có sóng điện thoại di động.

## **2. Băng rộng cho công sở**

*a) Băng rộng cho cơ sở giáo dục:*

100% các cơ sở giáo dục có kết nối băng rộng, trong đó:

- 100% các cơ sở giáo dục bậc cao đẳng sử dụng dịch vụ băng rộng với tốc độ tối thiểu đường xuống là 1Gb/s;

- 100% các cơ sở giáo dục bậc phổ thông trung học; trung học cơ sở; cơ sở dạy nghề có truy nhập băng rộng với tốc độ tối thiểu đường xuống là 50Mb/s.

- Ít nhất 80% các cơ sở giáo dục bậc tiểu học; mầm non có truy nhập băng rộng với tốc độ tối thiểu đường xuống là 50Mb/s.

*b) Băng rộng cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:*

100% các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Lai Châu có kết nối băng rộng, với tốc độ tối thiểu đường xuống là 100Mb/s.

*c) Băng rộng cho cơ quan hành chính và doanh nghiệp:*

Băng rộng cho cơ quan hành chính:

- 100% các cơ quan, đơn vị của Đảng, Chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội có kết nối băng rộng có tốc độ tối thiểu đường xuống là 100Mb/s.

Băng rộng cho doanh nghiệp

- Ít nhất 85% các doanh nghiệp có kết nối băng rộng có tốc độ tối thiểu đường xuống là 100Mb/s.

### **3. Xây dựng, phát triển bền vững hạ tầng kỹ thuật viễn thông trên địa bàn tỉnh**

- Ưu tiên phát triển mới cột ăng ten thu, phát sóng thông tin di động, với các loại cột, trụ thân thiện môi trường, nguy trang, không công kênh trong đô thị.

- Tiếp tục triển khai việc cải tạo và sử dụng chung các cột ăng ten thu, phát sóng thông tin di động hiện có.

- Phát triển mới hệ thống thông tin liên lạc, băng rộng cố định và di động ổn định, hiệu quả trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- 100% có điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng được kết nối Internet băng rộng.

- Ngầm hóa cơ bản hạ tầng mạng cáp ngoại vi viễn thông tại khu vực các tuyến đường, khu phố xây dựng mới.

- Tỷ lệ sử dụng chung hạ tầng cột treo cáp đạt trên 40%.

- Nâng cao tỷ lệ sử dụng chung hạ tầng cột ăng ten trạm thu phát sóng thông tin di động đạt 20 - 25%.

- Hoàn thiện triển khai cải tạo hạ tầng mạng cáp ngoại vi (cáp treo trên cột điện lực, viễn thông) tại khu vực trung tâm thành phố Lai Châu và trung tâm các huyện, thành phố.

- Đến năm 2025 cung cấp dịch vụ 5G tại Thành phố Lai Châu.

### **4. Các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025**

*(Có bảng Chỉ tiêu đính kèm)*

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Bưu chính, Viễn thông – Công nghệ thông tin**

Trực tiếp tham mưu giúp Lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức thực hiện những công việc sau:

- Chủ trì việc tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy tối đa việc kết nối và thực hiện chia sẻ cơ sở hạ tầng viễn thông giữa các doanh nghiệp viễn thông.

- Phối hợp với sở, ban, ngành liên quan cập nhật, thông báo và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp trong việc sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật giữa các ngành xây dựng, giao thông, điện lực.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong việc cấp giấy phép xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn.

- Chủ trì việc tham mưu văn bản báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng viễn thông băng rộng cho các xã thực hiện thí điểm chuyển đổi số.

- Chủ trì việc tham mưu văn bản báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông đẩy nhanh tiến độ thiết lập hạ tầng truyền dẫn băng rộng, thiết lập mạng truy nhập băng rộng cố định, thiết lập mạng truy nhập băng rộng di động tại các xã được thực hiện hỗ trợ giai đoạn 2017 - 2020 theo Quyết định số 868/QĐ-TTg ngày 16/7/2018 về việc sửa đổi, bổ sung Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020 được phê duyệt tại Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tham mưu chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh xây dựng, cải tạo, nâng cấp và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông băng rộng đảm bảo hiện đại, an toàn, dung lượng lớn, tốc độ cao, vùng phủ dịch vụ rộng khắp trên phạm vi toàn tỉnh đảm bảo các mục tiêu cụ thể đề ra.

- Tham mưu chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh cải tạo, xây dựng và phát triển mới hạ tầng viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh theo hướng tăng cường chia sẻ, sử dụng chung đảm bảo các mục tiêu cụ thể đề ra trong Kế hoạch này.

- Chủ trì việc đánh giá kết quả thực hiện của Kế hoạch và đề ra các mục tiêu giải pháp, điều chỉnh Kế hoạch (nếu có) cho phù hợp với tình hình thực tế của các năm tiếp theo.

## **2. Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thành phố**

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, thành phố hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông triển khai thực hiện kế hoạch trên địa bàn quản lý; Đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các doanh nghiệp viễn thông triển khai thực hiện việc chỉnh trang, ngầm hóa, phát triển mới mạng cáp, xây dựng và phát triển cột ăng ten thu phát sóng... trên địa bàn quản lý phù hợp với quy hoạch của ngành, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện, của tỉnh.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn của Sở trong quản lý việc xây dựng phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn, đảm bảo mỹ quan đô thị, cảnh quan kiến trúc; Quản lý việc xây dựng ngầm hóa hạ tầng mạng ngoại vi trên địa bàn theo kế hoạch được phê duyệt.

## **3. Các doanh nghiệp viễn thông**

- Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh Lai Châu; xây dựng kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông đề ra các mục tiêu giải pháp trong việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị để hoàn thành các chỉ tiêu của Kế hoạch này.

- Thực hiện xây dựng, cải tạo, nâng cấp và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông băng rộng vùng phủ dịch vụ rộng khắp trên phạm vi toàn tỉnh đảm bảo các mục tiêu cụ thể của Kế hoạch đề ra.

- Tuân thủ các quy định về cấp phép và quản lý xây dựng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

- Chấp hành các quy định về sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật; xác định giá cho thuê công trình hạ tầng kỹ thuật được sử dụng chung do doanh nghiệp đầu tư;

đăng ký giá thuê với Sở Tài chính; niêm yết giá cho thuê công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông. Trong trường hợp không thống nhất về giá thuê, các doanh nghiệp đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Tài chính hiệp thương giá theo quy định của Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2013 Liên bộ Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

- Phối hợp với các sở, ngành, các đơn vị và các doanh nghiệp liên quan đến đầu tư hạ tầng, đàm phán cùng đầu tư xây dựng và sử dụng chung cơ sở hạ tầng; đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đồng bộ với đầu tư các công trình hạ tầng kinh tế kỹ thuật khác.

- Chủ trì phối hợp với các cơ sở giáo dục; các cơ sở khám, chữa bệnh; các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông băng rộng vùng phủ dịch vụ đảm bảo các mục tiêu cụ thể của Kế hoạch đã đề ra.

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời các số liệu liên quan đến hạ tầng kỹ thuật viễn thông trên địa bàn cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phục vụ xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật dùng chung của tỉnh.

Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị các cơ quan, đơn vị chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để kịp thời hướng dẫn./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (để b/c);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (để b/c);
- Cục Viễn thông (để p/h);
- UBND các huyện, thành phố (để p/h);
- Phòng VH TT các huyện, thành phố (để t/h);
- Các doanh nghiệp Viễn thông trên địa bàn tỉnh (để t/h);
- Phòng BCVCNTT;
- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Quốc Luân**

## CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ PHÁT TRIỂN Hạ Tầng Viễn Thông

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-STTTT ngày / /2020 của Sở Thông tin và Truyền thông)

TT	CHỈ TIÊU	MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2021 - 2022	MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2023 - 2024	MỤC TIÊU NĂM 2025
1	Tỷ lệ dân số được phủ sóng 4G (%)			
	+ Khu vực Trung tâm các huyện, thành phố	100%	100%	100%
	+ Khu vực các Trung tâm các xã	80%	90%	100%
	+ Khu vực các thôn, bản	75%	80%	90%
2	Tốc độ tải dữ liệu 4G	30Mb/s	35Mb/s	45Mb/s
3	Tỷ lệ người sử dụng di động có smartphone (%)	60%	70%	80%
4	Số thuê bao băng rộng di động/100 dân (%)	70%	75%	85%
5	Tỷ lệ phủ sóng điện thoại di động dọc theo các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ, đường liên huyện trên địa bàn tỉnh	90%	100%	100%
6	Số thuê bao băng rộng cố định/100 dân (%)	10%	15%	25%
7	Tỷ lệ hộ gia đình có thuê bao cáp quang (%)			
	+ Khu vực trung tâm các huyện, thành phố	70%	80%	90%
	+ Khu vực các xã	30%	40%	50%
8	Tỷ lệ hạ tầng mạng băng rộng cáp quang (%)	85%	90%	100%
9	Tỷ lệ cơ quan nhà nước có kết nối băng rộng cố định	100%	100%	100%
	- Tỷ lệ (%) có tốc độ truy nhập tối thiểu 50Mb/s	60%	40%	25%
	- Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 100Mb/s	40%	60%	75%
10	Tỷ lệ trường học có kết nối băng rộng cố định (%)	100%	100%	100%
	- Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 50Mb/s	60%	50%	30%
	- Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 100Mb/s	40%	50%	70%
11	Tỷ lệ bệnh viện có kết nối băng rộng cố định (%)	100%	100%	100%
	- Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 100Mb/s	100%	100%	100%